TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày: 23/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THTỈNH TH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tuấn Hưởng

2. Bà Hà Thị Dung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa****:* Không tham gia - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2018/TLST-KDTM ngày 01 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân Hàng TMCP Việt Nam TV

Trụ sở: Số 89,Láng Hạ, phường Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D -Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc trung tâm pháp luật Ngân Hàng TMCP Việt Nam TV

Ủy quyền lại cho: Anh Vương Quang T; Anh Ngô Mạnh L; Anh Ma Quang M – Cán bộ xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 309/2018/UQ – VPB ngày 21/01/2019) (Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1968(Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 23, phường Phú Xá, thành phố TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Theo HĐTD số 27067 -371074 – 01 – SME ngày 27/06/2017, phụ lục hợp đông số 01/PLHĐ ngày 27/06/2017; Khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản đảm bảo số 225 – C – 130776 ngày 15/08/2017, ông Nguyễn Văn V là chủ Doanh nghiệp Tư nhân Hùng V(nay là công ty TNHH cơ khí đúc gang Hùng V) vay vốn của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (gọi tắt là VPBank) số tiền 3.200.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

+ Tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế không tài sản đảm bảo số 225-C-130776 ngày 15/8/2017: Tổng hạn mức thẻ tín dụng: 200.000.000đ(Hai trăm triệu đồng); Mục đích sử dụng thẻ: Thanh toán đầu vào phục vụ doanh nghiệp; Thời hạn cho vay: 05 năm; Lãi suất được cộng dồn theo dư nợ của chủ thẻ và được tính theo mức lãi suất của Ngân hàng quy định từng thời kỳ.

+ Tại Hợp đồng cho vay số 27067 -371074 - 01 - SME ngày 27/06/2017, phụ lục hợp đông số 01/PLHĐ ngày 27/06/2017; Khế ước nhận nợ số 28067 – 37104 – SME ngày 28/6/2017: Số tiền vay: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng); Mục đích vay: Thanh toán tiền mua thép phế theo Đơn đặt hàng ngày 25/5/2017 cho DNTN Nguyên Anh và đơn đặt hàng ngày 05/05/2017 của Công ty Cổ phần Vương Huy; Thời hạn vay: 36 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn: 17,4%/năm. Lãi suất sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh đầu tiên ngày 28/7/2017 với mức điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng(+) biên độ 9,6%/ năm. Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu phạt chậm trả, số tiền phạt chậm trả được tính theo công thức sau: Số tiền lãi chậm trả(x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn/30(nếu lãi suất tính theo tháng), 360 ngày(nếu lãi suất tính theo năm

Ngân hàng VPBank cho bên vay vốn trên cơ sở khả năng tài chính và uy tín cá nhân bên vay. Không áp dụng biện pháp bảo đảm đối với khoản tiền vay trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn V đã thanh toán được cho Ngân hàng số nợ gốc 550.412.328 đồng và lãi 270.177.127 đồng. Sau đó ông Nguyễn Văn V vi phạm nghĩa vụ trả nợ không trả cho Ngân hàng bất cứ khoản tiền gốc và lãi nào cho Ngân hàng, phía bên Ngân hàng đã nhiều lần trực tiếp và có văn bản đôn đốc nhắc nhở yêu cầu ông Nguyễn Văn V thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên ông V vẫn không thực hiện việc trả nợ, do vậy số tiền dư nợ gốc 2.449.587.672 đồng theo Hợp đồng cho vay số 27067 -371074 - 01 - SME ngày 27/06/2017,chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 19/01/2018. Đối với nợ gốc thẻ tín dụng Tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế không tài sản đảm bảo số 225-C-130776 ngày 15/8/2017, chuyển sang nợ quá hạn

tính đến ngày 19/01/2018 còn nợ : 199.996.196 đồng. Tổng cộng ông Nguyễn Văn V còn nợ ngân hàng số tiền gốc là: **2.649.583.868 đồng**.

Ngân hàng đã làm thủ tục khởi kiện ông Nguyễn Hùng V ra Tòa án, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, yêu cầu ông V phải thanh toán toàn bộ khoản tiền bao gồm tiền gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn. Tại đơn đề nghị về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 21/01/2019 và tại phiên tòa đại diện Ngân hàng đề nghị được rút phần lãi phạt chậm trả. Tính đến ngày 23/01/2019 ông Nguyễn Hùng V còn nợ Ngân hàng số tiền như sau:

* Khoản nợ thẻ tín dụng:

- Tiền gốc: 199.996.196 đồng
- Lãi trong hạn: 48.889.971 đồng
- Lãi quá hạn: 0 đồng

Tổng cộng: 248.886.167 đồng.

* Khoản nợ Hợp đồng cho vay số 27067-371074- 01 - SME ngày 27/06/2017:

- Tiền gốc: 2.449.587.672 đồng
- Lãi trong hạn: 49.120.331 đồng
- Lãi quá hạn: 581.166.837 đồng

Tổng cộng: 3.045.861.321 đồng.

Tổng dư nợ phải trả: trên 02 hợp đồng như sau:

- Tiền gốc: 2.649.583.868 đồng.
- Lãi phải trả(lãi trong hạn + lãi quá hạn): 679.177.139 đồng

*** Tổng cộng: 3.328.761.007 đồng.**

Yêu cầu ông Nguyễn Văn V phải trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số nợ trên bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 23/01/2019 là: **3.328.761.007 đồng** và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/01/2019 đến khi thanh toán xong nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng cho vay.

Tại bản tự khai tại biên bản hòa giải bị đơn ông Nguyễn Văn V trình bày: Ông là chủ DNTN Hùng V(nay là công ty TNHH cơ khí đúc gang Hùng V), do cần tiền vốn để thanh toán tiền hàng mua thép phế liệu với DNTN Nguyên Anh và Công ty CP Vương Huy nên ông có làm thủ tục vay vốn của Ngân hàng VPBank với tổng số tiền 3.200.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, Lãi suất được tính theo Hợp đồng tín dụng, không tài sản đảm bảo. Ngân hàng VPBank đã giải ngân và cho ông vay số tiền trên. Quá trình thực hiện hợp đồng ông đã trả được cho Ngân hàng số tiền gốc là: 550.412.328 đồng và lãi 270.177.127 đồng. Sau đó do quá trình làm ăn kinh doanh thua lỗ nên ông không có khả năng thanh toán cho Ngân hàng theo đúng hạn. Vì vậy số tiền gốc còn nợ trên hai hợp đồng là: 2.649.583.868 đồng đã bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 19/01/2018. Ông V xác định có khoản nợ trên và đề nghị

Ngân hàng tạo điều kiện cho ông được trả dần số nợ gốc và đề nghị được miễn phần lãi suất cho ông.

Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn không nhất trí với đề nghị của bị đơn về việc được trả dần khoản nợ trên, không nhất trí miễn giảm khoản lãi cho bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ các bên đương sự đến Tòa án để giải quyết theo quy định pháp luật. Tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng, bị đơn nhất trí với khoản nợ bao gồm khoản nợ gốc và khoản lãi như trên, tuy nhiên chỉ nhất trí được trả dần khoản nợ gốc trên do điều kiện hoàn cảnh khó khăn. Nguyên đơn không nhất trí, do các bên không thỏa thuận được với nhau về nội dung giải quyết vụ án, nên không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự. Vì vậy vụ án được xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án " Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại có mục đích lợi nhuận, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TH theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS

[2] . Về nội dung: Tại Hợp đồng cho vay số 27067 -371074 - 01 - SME ngày 27/06/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 27/06/2017; Khế ước nhận nợ số 28067 – 37104 – SME ngày 28/6/2017: Số tiền vay: 3.000.000.000 đồng(Ba tỷ đồng); Tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế không tài sản đảm bảo số 225-C-130776 ngày 15/8/2017: hạn mức thẻ tín dụng: 200.000.000đ(Hai trăm triệu đồng) ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam TV với ông Nguyễn Văn V, các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích đáp ứng nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội. Hình thức của Hợp đồng cho vay phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó Hợp đồng vay; khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành thẻ tín dụng được ký giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam TV với ông Nguyễn Văn V là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên cho vay là Ngân hàng TMCP Việt Nam TV đã giải ngân và ông Nguyễn Văn V số tiền 3000.0000.000 đồng và phát hành thẻ tín dụng trị giá 200.000.000 động, ông V đã nhận đủ số tiền vay, như vậy Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ theo hợp đồng mà các bên đã ký kết. Tại Hợp đồng cho vay số 27067 -371074 - 01 - SME ngày

27/06/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 27/06/2017; Khế ước nhận nợ số 28067 – 37104 – SME ngày 28/6/2017 của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV với ông Nguyễn Văn V, hồ sơ vay vốn giữa Ngân hàng và ông V, các biên bản làm việc, thông báo nhắc nợ, lời khai giữa các bên đương sự. Hội đồng xét xử xác định ông Nguyễn Văn V còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam TV khoản tiền gốc của hợp đồng cho vay là : 2.449.587.672 đồng và nợ thẻ tín dụng là: 199.996.196 đồng. Tổng cộng dư nợ gốc tính đến ngày 23/01/2019 là: 2.649.583.868 đồng, cần buộc ông Nguyễn Văn V phải thanh toán khoản tiền vay gốc trên.

Về số tiền lãi: Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì mức lãi suất cho vay trong hạn: 17,4%/năm. Lãi suất sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh đầu tiên ngày 28/7/2017 với mức điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng(+) biên độ 9,6%/ năm. Mức lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Ngân hàng yêu cầu tính mức lãi suất trong hạn và lãi suất nợ gốc quá hạn là phù hợp quy định của pháp luật. Bị đơn đề nghị được miễn khoản lãi trên do điều kiện khó khan, đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện được trả toàn bộ khoản tiền gốc. Ngân hàng không nhất trí, yêu cầu bì đơn phải trả toàn bộ cả gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm và khoản tiền lãi theo thỏa thuận tiếp theo cho đến khi thanh toán xong, do các bên không thỏa thuận được với nhau , cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc bị đơn phải trả Ngân hàng khoản tiền lãi suất trong hạn, và lãi suất quá hạn.

Về mức lãi suất phạm chậm trả: Do nguyên đơn có yêu cầu rút phần lãi phạt chậm trả. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng VBBank rút yêu cầu không yêu cầu ông Nguyễn Văn V phải chịu phần lãi phạt chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí KDTM sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 144, Điều 147, Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 91 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng; Luật số 97 quy định về án phí, lệ phí ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" với bị đơn ông Nguyễn Văn V.

1.2. Buộc ông Nguyễn Văn V phải trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Việt Nam TV số tiền vay bao gồm khoản tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 23/01/2019 cụ thể như sau:

***** *Khoản nợ thẻ tín dụng Quốc tế không tài sản đảm bảo số 225-C-130776 ngày 15/8/2017:*

- Tiền gốc: 199.996.196 đồng
- Lãi trong hạn: 48.889.971 đồng
- Lãi quá hạn: 0 đồng

Tổng cộng: 248.886.167 đồng.

***** *Khoản nợ tại Hợp đồng cho vay số 27067-371074- 01 - SME ngày 27/06/2017:*

- Tiền gốc: 2.449.587.672 đồng
- Lãi trong hạn: 49.120.331 đồng
- Lãi quá hạn: 581.166.837 đồng

Tổng cộng: 3.045.861.321 đồng.

***** *Tổng dư nợ phải trả trên 02 hợp đồng như sau:*

- Tiền gốc: 2.649.583.868 đồng.
- Lãi phải trả(lãi trong hạn + lãi quá hạn): 679.177.139 đồng

*** Tổng cộng: 3.328.761.007 đồng**(Ba tỷ ba trăm hai mươi tám triệu bảy trăm sáu mốt nghìn, lẻ bảy đồng)

1.3. Ông Nguyễn Văn V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm 23/01/2019 cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp trong Hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2 . Về án phí: Ông Nguyễn Văn V phải chịu **98.575.220 đ**(Chín mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi năm nghìn hai trăm hai mươi đồng) án phí KDTM sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Việt Nam TV không phải chịu án phí KDTM sơn thẩm, hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền **45.348.730đ** (Bốn mươi năm

triệu, ba trăm bốn mươi tám nghìn, bảy trăm ba mươi đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH theo biên lai số 0006875 ngày 01tháng 10 năm 2018.

Án xử công khai sơ thẩm Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP;
- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnhTN;
- Đương sự;
- UBND phương(xã);
- Lưu HS, BP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Thư